

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;

Căn cứ Biên bản số 38 /BB/2023/ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà thông qua một số nội dung như sau

1. Thực hiện SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm	Thực hiện	% HT KH năm
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	58.200	54.719	94,0%
II	Kế hoạch Tài chính				
1	Tổng Doanh thu	10 ⁶ đ	53.380	47.380	88,8%
3	Nộp Ngân sách	10 ⁶ đ	7.455	6.890	92,4%
4	Lợi nhuận	10 ⁶ đ			
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	2.700	2.176	80,6%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	2.160	1.732	80,2%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	LN trước thuế/ doanh thu	%	5,06	4,59	90,8%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,28	6,64	80,2%
-	Lợi nhuận sau thuế/ VCSH	%	4,30	3,45	80,3%



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm	Thực hiện	% HT KH năm
6	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097	26.097	100,0%
7	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	50.247	50.186	99,9%
8	Cổ tức	%	5	5	100%
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	3.000	395	13,2%

2. Kế hoạch SXKD năm 2023

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	55.600
1	Giá trị tư vấn	10 ⁶ đ	23.100
2	Khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	20.000
3	Thí nghiệm	10 ⁶ đ	10.700
4	Kinh doanh khác	10 ⁶ đ	1.800
II	Kế hoạch tài chính		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	50.140
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	7.718
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	2.500
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	2.002
5	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận cận biên (LN/ doanh thu)	%	4,5
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	7,7
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,0
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	50.089
7	Vốn điều lệ Công ty mẹ	10 ⁶ đ	26.097
8	Cổ tức	%	5%

3. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị tính: 10³ đồng

TT	TÊN CHỈ TIÊU	TH NĂM 2022
I	TÀI SẢN	85.774.000
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	68.869.498
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1,842,369
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.237.956
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	41.536.154
4	Hàng tồn kho	21.146.107
5	Tài sản ngắn hạn khác	106.912
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	16.904.502
1	Các khoản phải thu dài hạn	13.759.094
2	Tài sản cố định	1.703.502
3	Đầu tư tài chính dài hạn	1.198.403
4	Tài sản dài hạn khác	243.503
II	NGUỒN VỐN	85.774.000
A	NỢ PHẢI TRẢ	35.588.433
1	Nợ ngắn hạn	32.007.740
2	Nợ dài hạn	3.580.692
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	50.185.567
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
A	DOANH THU	47.380.131
1	Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	46.137.299
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.234.584
3	Thu nhập khác	8.248
B	TỔNG CHI PHÍ	46.638.333
1	Giá vốn hàng bán	35.260.893
2	Chi phí tài chính	261.000
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.656.086
4	Chi phí khác	26.480
C	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	2.175.671
D	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	444.030
E	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.731.641

1.001054
CÔNG T
CÔNG T
CÔNG T
TU VẤN
SÔNG Đ
H XUAN - T.

(Chi tiết cụ thể tại báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C)

4. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2022

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.175.671.722	
2	Thuế TNDN phải nộp	444.030.305	
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.731.641.417	
4	Điều chỉnh các khoản trừ vào LN sau thuế		
5	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	367.368.636	
5	Lợi nhuận phân phối kỳ này	2.099.010.053	
6	Trích lập các quỹ (28,58%)	600.000.000	
6.1	Quỹ Đầu tư phát triển (0%)		
6.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (28,58%)	600.000.000	
7	Lợi nhuận chia cổ tức (62,16%)	1.304.824.000	
8	Vốn điều lệ	26.097.100.000	
9	Số cổ phiếu lưu hành	2.609.648	
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền (%)	5	
11	Lợi nhuận giữ lại	194.186.053	

5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như đã trình bày tại Đại hội.

6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như đã trình bày tại Đại hội.

7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

- Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập, để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty, cụ thể như sau:

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

- + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- + Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong những công ty kiểm toán thuộc danh sách trên đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại thời điểm kiểm toán và tổ chức thực hiện hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

8. Phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty

8.1 Quyết toán lương, thù lao năm 2022

Thông qua quyết toán lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Chức danh	Thù lao/tháng	Lương /tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		28.800.000
2	Thành viên HĐQT	4.500.000	
3	Trưởng BKS chuyên trách		16.200.000
4	Thành viên ban kiểm soát	2.700.000	

Tổng quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 là 658.800.000 đồng.

8.2 Kế hoạch lương, thù lao và phụ cấp năm 2023

Thông qua Kế hoạch lương, thù lao và phụ cấp năm 2023 như sau:

Khi công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty bằng lợi nhuận kế hoạch thì thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao Ban kiểm soát tối đa như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	Mức thù lao /tháng	Mức lương /tháng	Mức phụ cấp/tháng
1	Thành viên HĐQT	5.000.000		
2	Thành viên HĐQT độc lập			5.000.000
3	Trưởng BKS chuyên trách		18.000.000	
4	Thành viên ban kiểm soát	3.000.000		

Khi quyết toán tiền lương và thù lao, thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Điều 2: Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ các nội dung trên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội này theo quy định pháp luật hiện hành và các quy định của Công ty.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con, các đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCK HN;
- Như điều 3;
- Website Công ty;
- Lưu HĐQT, TCNS;

an

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phạm Văn Mạnh